

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI 7

Hà Nội, tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

1. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN	1
2. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TIẾNG ANH	2
3. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ	3
4. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN SINH HỌC	7
5. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TOÁN.....	10
6. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ	19
7. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ.....	21
8. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN THỂ DỤC.....	23
9. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TIN HỌC	24
10. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN.....	28
11. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ÂM NHẠC	31
12. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN MỸ THUẬT	32
13. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ.....	33

**TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
NĂM HỌC: 2021- 2022
MÔN: NGỮ VĂN 7**

I. NỘI DUNG

1. VĂN BẢN

- Thơ trung đại: Sông núi nước Nam, Bánh trôi nước, Qua Đèo Ngang, Bạn đến chơi nhà
- Thơ Hồ Chí Minh: Cảnh khuya, Rằm tháng giêng
- Thơ hiện đại: Tiếng gà trưa

2. TIẾNG VIỆT:

- Quan hệ từ
- Từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm
- Thành ngữ
- Điệp ngữ

3. TẬP LÀM VĂN:

- Văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

*** YÊU CẦU**

- HS nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật các văn bản, tóm tắt, vận dụng giải quyết các bài tập.
- Học thuộc lí thuyết phần Tiếng Việt, vận dụng giải quyết các bài tập.
- Viết bài tập làm văn biểu cảm hoàn chỉnh.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Nêu thể thơ, hoàn cảnh sáng tác, nội dung và nghệ thuật của văn bản đã học.
2. Nêu cảm nhận của em về một hình ảnh thơ, dấu hiệu và tác dụng của phép tu từ.
3. Xác định các đơn vị kiến thức tiếng Việt đã học trong những đoạn văn cho trước.
4. Viết bài tập làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học
 - Cảnh khuya
 - Rằm tháng giêng
 - Tiếng gà trưa

----- Chúc các con ôn tập tốt -----

GIA THUY SECONDARY SCHOOL
SCHOOL –YEAR: 2021-2022

THE FIRST TERM TEST CONTENT
GRADE 7

I. CONTENTS:

1. Vocabulary related to the topics: music and arts, food and drinks, hobbies, health, community service and the first university in Vietnam.

2. Tenses

- The present continuous tense, the simple present, the simple future, the past simple tense, the present perfect tense.

3. Structures

- Verbs of liking: like, love, enjoy, hate...

- Connectors /Conjunctions: and, but, because / because of/ so, Though/although/ even though

- Passive voice of tenses.

- Giving advice: had better, should ...

- Prepositions of time: in, on, at ...

-(not) as adj as..., the same as..., different from....

- too, either.

4. Phonetics

- Sounds: /z/ and /ð/; /f/ and /v/; /g/ and /k/; /tʃ/ and /ʒ/; /ʃ/ and /dʒ/.

II.EXERCISES:

A. Pronunciation

Choose the word having underlined part is pronounced differently

B. Vocabulary and Grammar

I. Choose the best answer

II. Choose the underlined part that needs correction

C. Reading

Read the passage and choose the best answer

D. Writing

I. Choose questions for the underlined part.

II. Choose the sentences without changing the meaning.

-----The end-----

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
MÔN VẬT LÝ 7
Năm học: 2021 - 2022

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra và đánh giá nắm kiến thức của HS về chương Quang học và âm học như: Nhận biết ánh sáng - Sự truyền ánh sáng và ứng dụng; Sự phản xạ ánh sáng; Gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm; Nguồn âm và đặc tính sinh lý của âm (độ cao và độ to của âm); Môi trường truyền âm – Phản xạ âm và tiếng vang.

2. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng trình bày của học sinh, kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài tập, kỹ năng liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề. năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ. năng lực tính toán.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương I: Kiến thức về Nhận biết ánh sáng - Sự truyền ánh sáng và ứng dụng; Sự phản xạ ánh sáng. Gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm;.

- Chương II: Nguồn âm và đặc tính sinh lý của âm (độ cao và độ to của âm); Môi trường truyền âm – Phản xạ âm và tiếng vang.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
MÔN VẬT LÝ 7
Năm học: 2021 - 2022

A. Lý thuyết:

1. Nhận biết ánh sáng - Sự truyền ánh sáng và ứng dụng.
2. Sự phản xạ ánh sáng. Gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm.
3. Nguồn âm và đặc tính sinh lý của âm (độ cao và độ to của âm).
4. Môi trường truyền âm – Phản xạ âm và tiếng vang.

B. Bài tập:

I. Bài tập trắc nghiệm:

1. *Xem lại các dạng bài tập trắc nghiệm trong SBT Vật lý 7 thuộc chương 1 và chương 2.*

2. *Tham khảo thêm một số dạng bài tập sau:*

Câu 1. Khi nào ta nhận biết được ánh sáng?

- | | |
|---|--------------------------------------|
| A. Khi ta mở mắt. | C. Khi có ánh sáng lọt vào mắt ta. |
| B. Khi có ánh sáng đi ngang qua mắt ta. | D. Khi đặt một nguồn sáng trước mắt. |

Câu 2. Vì sao ta nhìn thấy một vật?

- | | |
|------------------------------------|--|
| A. Vì ta mở mắt hướng về phía vật. | C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta. |
| B. Vì vật được chiếu sáng. | D. Vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật. |

Câu 3. Hãy chỉ ra vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng.

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------|
| A. Ngọn nến đang cháy. | C. Mặt Trời. |
| B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng. | D. Đèn ống đang sáng. |

Câu 4. Trong môi trường không khí đồng tính, đường truyền của ánh sáng:

- | | |
|--------------------------|---|
| A. là đường gấp khúc. | C. là đường thẳng. |
| B. là đường cong bất kì. | D. có thể là đường cong hoặc đường thẳng. |

Câu 5. Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng Nhật thực?

- Mặt Trời ngừng phát ra ánh sáng.
- Mặt Trời bỗng nhiên biến mất.
- Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất nên ánh sáng Mặt Trời không đến được mặt đất.
- Người quan sát đứng ở nửa sau Trái Đất, không được Mặt Trời chiếu sáng.

Câu 6. Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng Nguyệt thực?

- Mặt Trăng bị gấu trời ăn.
- Mặt phản xạ của Mặt Trăng không hướng về phía Trái Đất nơi ta đang đứng.
- Mặt Trăng bỗng dưng ngừng phát sáng.
- Trái Đất chắn không cho ánh sáng Mặt Trời chiếu đến Mặt Trăng.

Câu 7. Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc 40° . Góc tới có giá trị nào sau đây?

- | | | | |
|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| A. 20° . | B. 80° . | C. 40° . | D. 60° . |
|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|

Câu 8. Nói về tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng, tính chất nào dưới đây là **đúng**?

Câu 18. Một người nghe thấy tiếng sét sau tia chớp 5 giây. Hỏi người đó đứng cách nơi xảy ra sét bao xa?

- A. 1700m. B. 170m. C. 340m. D. 1360m.

Câu 19. Tai ta nghe được tiếng vang khi nào?

- A. Khi âm phát ra đến tai sau âm phản xạ.
 B. Khi âm phát ra đến tai gần như cùng một lúc với âm phản xạ.
 C. Khi âm phát ra đến tai trước âm phản xạ.
 D. Cả ba trường hợp trên đều nghe thấy tiếng vang.

Câu 20. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

- A. Vật phản xạ âm tốt là những vật có bề mặt sần sùi, gồ ghề.
 B. Vật phản xạ âm kém là những vật có bề mặt nhẵn, cứng.
 C. Vật phản xạ âm tốt là những vật có kích thước lớn.
 D. Vật phản xạ âm kém là những vật mềm, không nhẵn.

II. Bài tập tự luận:

1. Bài tập về định luật phản xạ ánh sáng; ảnh của vật tạo bởi gương phẳng: *Xem lại các dạng bài tập trong SBT Vật lý 7 và SGK Vật lý 7 thuộc chương 1.*

2. Bài tập về âm học: Nguồn âm; Đặc tính sinh lý của âm (độ cao và độ to của âm); Môi trường truyền âm; Phản xạ âm – Tiếng vang: *Xem lại các dạng bài tập trong SBT Vật lý 7 và SGK Vật lý 7 thuộc chương 1.*

3. Tham khảo thêm một số dạng bài tập sau:

Bài 1. Lấy 5 ví dụ nguồn âm và chỉ rõ bộ phận nào dao động khi các nguồn âm đó phát ra âm?

Bài 2. Một nghệ sĩ đang thổi sáo trúc, em hãy cho biết:

- Bộ phận nào dao động khi sáo phát ra âm?
- So sánh dao động, tần số dao động của cột không khí trong sáo khi sáo phát ra nốt nhạc “son”, “mi”, “la”?
- So sánh dao động và biên độ dao động của cột không khí trong sáo khi sáo phát ra âm có độ to là 30dB và 50dB?
- Làm thế nào để sáo phát ra âm to, nhỏ, cao, thấp?

Bài 3. Nếu nghe thấy tiếng sét sau 3 giây kể từ khi thấy chớp, hãy cho biết khi đó khoảng cách từ nơi đứng đến chỗ sét là bao nhiêu biết vận tốc truyền âm trong không khí là 340 m/s.

Bài 4. Tính thời gian kể từ lúc tàu phát ra siêu âm đến khi nhận siêu âm phản xạ, biết độ sâu của đáy biển tại một nơi tàu đậu là 600 mét. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s.

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ HÓA – SINH – ĐỊA

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN SINH HỌC 7

Năm học: 2021 – 2022

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài, cấu tạo trong, dinh dưỡng và sinh sản của giun đũa. Kể tên và nêu đặc điểm của một số giun tròn khác.
- Nêu đặc điểm hình dạng ngoài, di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản của giun đất. Kể tên và nêu đặc điểm của một số giun đốt khác. Xác định được vai trò của giun đốt với hệ sinh thái và con người.
- Nêu đặc điểm hình dạng, cấu tạo, dinh dưỡng và sinh sản của trai sông. Kể tên và nêu đặc điểm của một số đại diện thân mềm khác. Nêu một số tập tính có ở ốc sên và mực.
- Trình bày đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm.
- Vận dụng kiến thức để giải thích được một số hiện tượng trong thực tế, biện pháp phòng tránh bệnh do giun tròn gây ra.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng tư duy, so sánh, vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong phòng tránh bệnh do giun tròn gây ra.
- Kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm.

3. Thái độ

- Nghiêm túc, cẩn thận, tự giác khi làm bài.
- Bảo vệ môi trường sống, sức khỏe và phòng chống bệnh do giun tròn gây ra.

4. Phát triển năng lực

- Năng lực tự học, năng lực tư duy

II. Hình thức kiểm tra

- 100 % trắc nghiệm (32 câu).

III. Phạm vi ôn tập

- Chương III: Chủ đề các ngành giun.
- Chương IV: Chủ đề ngành Thân mềm.

IV. Một số câu hỏi ôn tập

Câu 1: Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài, cấu tạo trong, dinh dưỡng và sinh sản của giun đũa. Kể tên và nêu đặc điểm của một số giun tròn khác. Liệt kê một số biện pháp phòng tránh giun tròn sống kí sinh.

Câu 2: Nêu đặc điểm hình dạng ngoài, di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản của giun đất. Kể tên và nêu đặc điểm của một số giun đốt khác. Xác định được vai trò của giun đốt với hệ sinh thái và con người.

Câu 3:

- Nêu đặc điểm hình dạng, cấu tạo, dinh dưỡng và sinh sản của trai sông. Kể tên và nêu đặc điểm của một số đại diện thân mềm khác.
- Nêu một số tập tính có ở ốc sên và mực.
- Trình bày đặc điểm chung và vai trò của ngành Thân mềm.

V. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau

Câu 1: Trong cơ thể người, giun đũa kí sinh ở

- A. ruột non. B. tá tràng. C. máu. D. gan.

Câu 2: Để phòng tránh giun kim kí sinh trong cơ thể người, chúng ta cần

- A. mặc màn trước khi ngủ. B. phun thuốc diệt muỗi xung quanh nơi ở.
C. không mút tay. D. đi ủng chân khi tiếp xúc với nước bẩn.

Câu 3: Trứng giun kim xâm nhập vào cơ thể người qua

- A. ăn uống. B. vật chủ trung gian là trâu, bò.
C. hô hấp. D. da người khi tiếp xúc với nước ô nhiễm.

Câu 4: Rươi sống ở

- A. nước ngọt. B. nước lợ. C. trên cây. D. nước mặn.

Câu 5: Nhóm nào gồm các động vật thuộc ngành Giun tròn?

- A. Giun đũa, giun kim, giun móc câu. B. Giun đất, rươi, vắt.
C. Rươi, vắt, đĩa. D. Sán lá máu, sán bã trầu, sán dây.

Câu 6: Bạch tuộc KHÔNG có đặc điểm nào?

- A. Sống ở biển. B. Có giá trị thực phẩm.

C. Là đại diện của ngành Thân mềm.

D. Có lối sống vùi mình trong cát.

Câu 7: Loài động vật nào sống trên cạn?

A. Ngao.

B. Ốc vặn.

C. Ốc sên.

D. Mực.

Câu 8: Cho các biện pháp sau:

1. Ăn uống hợp vệ sinh: Ăn chín uống sôi, rửa kỹ tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

2. Thường xuyên vệ sinh cá nhân, nơi ở, nơi công cộng.

3. Mặc màn trước khi ngủ.

4. Tuyên truyền tác hại của các bệnh do giun đũa gây ra để nâng cao trách nhiệm của mọi người.

Có mấy biện pháp giúp phòng tránh giun đũa sống kí sinh trong cơ thể người?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 9: Giun đất hô hấp qua

A. mang.

B. miệng.

C. da.

D. thực quản.

Câu 10: Trong điều kiện nào trứng giun đũa phát triển thành ấu trùng trong trứng?

A. Gặp điều kiện ẩm, thoáng khí.

B. Gặp nước.

C. Gặp cơ thể ốc thích hợp.

D. Bám được vào cây thủy sinh.

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS GIA THỤY

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I

TỔ TOÁN - LÍ

MÔN TOÁN 7

NĂM HỌC: 2021-2022

I. Mục đích, yêu cầu:**1. Kiến thức:**

- Đại số: ôn tập các kiến thức về số hữu tỉ, các phép toán trên số hữu tỉ. Các đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch. Hàm số và đồ thị.
- Hình học: Ôn tập các kiến thức về đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song, tổng ba góc trong tam giác, các trường hợp bằng nhau của tam giác.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính toán, kỹ năng vẽ hình, suy luận, trình bày lời giải.**3. Thái độ:** cẩn thận, chính xác.**II. Phạm vi ôn tập:**

- Đại số: các kiến thức của chương I,II: Số hữu tỉ, hàm số và đồ thị.
- Hình: các kiến thức của chương I, II .

III. Một số bài tập tham khảo:**A. LÝ THUYẾT:****I. Đại số:**

1. Số hữu tỉ và các phép toán trên số hữu tỉ.
2. Định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.
3. Tỉ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỉ lệ thức. Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.
4. a) Khi nào thì hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau? Cho ví dụ.
b) Khi nào thì hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau? Cho ví dụ.
5. Nêu khái niệm hàm số. Đồ thị hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$).

II. Hình học:

1. Nêu định nghĩa, tính chất hai góc đối đỉnh.
2. Định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng.
3. Nêu các tính chất và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song.
4. Phát biểu định lý tổng ba góc của tam giác và tính chất góc ngoài của tam giác.

5. Phát biểu 3 trường hợp bằng nhau của hai tam giác và 3 hệ quả áp dụng vào tam giác vuông.

B.BÀI TẬP MINH HỌA – TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Chọn phương án đúng trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Trong các số sau đây, số nào **không** có căn bậc hai?

- A. -2 B. $\frac{1}{3}$ C. 0 D. 0, 3

Câu 2: Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Số dương 2 chỉ có một căn bậc hai B. $\frac{\sqrt{2}}{3}$ là một số thực
C. Số $\frac{11}{14}$ là một số vô tỉ D. $\sqrt{5}$ là một số hữu tỉ

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây **sai**?

- A. Số 19 là một số tự nhiên B. Số -2 là một số nguyên âm
C. Số $\frac{2}{7}$ là một số vô tỉ D. $\sqrt{2}$ là một số vô tỉ

Câu 4: Nếu $\sqrt{x} = 4$ thì x bằng:

- A. $x = -2$ B. $x = 2$ C. $x = -16$ D. $x = 16$

Câu 5: Nếu $\sqrt{x} = 3$ thì x^2 bằng

- A. $x^2 = -81$ B. $x^2 = 9$ C. $x^2 = \sqrt{3}$ D. $x^2 = 81$

Câu 6: Thực hiện phép tính $\frac{-1}{18} + \frac{2}{3} + \frac{1}{18}$ được kết quả là:

- A. $\frac{-1}{18}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{5}{13}$

Câu 7: Thực hiện phép tính $\frac{22}{9} + \frac{5}{24} \cdot \frac{12}{25} - \frac{4}{9}$ được kết quả là:

- A. $\frac{-21}{5}$ B. $\frac{2}{31}$ C. $\frac{21}{10}$ D. $\frac{7}{23}$

Câu 8: Thực hiện phép tính $\frac{9}{16} \cdot 2\frac{11}{17} - \frac{9}{16} \cdot \frac{11}{17}$ được kết quả là:

- A. $\frac{9}{8}$ B. $\frac{21}{11}$ C. $\frac{1}{10}$ D. $\frac{17}{3}$

Câu 9: Thực hiện phép tính $|-1,25| + \frac{8}{5} \cdot \left(\frac{-1}{4}\right)^2 - \sqrt{\frac{81}{16}} : \frac{15}{16}$ được kết quả là:

- A. 1,05 B. -1,05 C. $\frac{105}{100}$ D. $\frac{21}{20}$

Câu 11: Thực hiện phép tính $(-1,25)\sqrt{\frac{1}{25}}(-4)^3 \cdot \frac{2}{\sqrt{16}}$ được kết quả là:

- A. 80 B. 4 C. 8 D. -8

Câu 12: Giá trị x thỏa mãn $\left(\frac{2}{3}x - \frac{1}{5}\right)^2 = \frac{4}{9}$ là:

- A. $x = \frac{7}{10}$ B. $x \in \left\{\frac{-13}{10}; \frac{7}{10}\right\}$ C. $x \in \left\{\frac{13}{10}; -\frac{7}{10}\right\}$ D. $x = \frac{-13}{10}$

Câu 13: Giá trị x thỏa mãn $\left(\frac{-32}{11} + x\right) \cdot \left(|x| - \frac{2}{7}\right) = 0$ là:

- A. $x \in \left\{\frac{32}{11}; \frac{2}{7}; -\frac{2}{7}\right\}$ B. $x = \frac{2}{7}$ C. $x = -\frac{32}{11}$ D. $x \in \left\{\frac{32}{11}; \frac{2}{7}\right\}$

Câu 14: Giá trị x thỏa mãn $\frac{2}{3}x - \frac{1}{2}x = \left(-\frac{7}{12}\right) \cdot 1\frac{2}{5}$ là:

- A. $\frac{49}{10}$ B. -4,9 C. $-\frac{5}{2}$ D. 2,5

Câu 15 : Cho $a+b-c \neq 0$ và $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$. Tìm giá trị của $H = \frac{a+2b+c}{a+b-c}$

- A. $H = \frac{3}{4}$ B. $H = \frac{4}{3}$ C. $H = 12$ D. $H = \frac{1}{12}$

Câu 16: Cho ba số a, b, c thỏa mãn $abc \neq 0, a+b \neq 0, b+c \neq 0, a+c \neq 0$ và

$\frac{a}{b+c} = \frac{b}{c+a} = \frac{c}{a+b}$. Tính giá trị của $H = \frac{b+c}{a}$

- A. $H = -1$ B. $H = \frac{1}{2}$ C. $H = 1$ D. $H = 2$

Câu 17: Cho biết hai đại lượng y và x tỉ lệ thuận với nhau, khi $x=3$ thì $y=2$. Hỏi y tỉ lệ thuận với x theo tỉ lệ k bằng

- A. $k = \frac{3}{2}$. B. $k = \frac{2}{3}$. C. $k = 3$. D. $k = 2$.

Câu 18: Chọn câu trả lời đúng. Các máy bơm có cùng công suất bơm nước vào cùng một bể chứa thì

- A. Số lượng máy bơm tỉ lệ thuận với thời gian bơm đầy bể chứa.
B. Thời gian bơm đầy bể chứa không tỉ lệ với số máy bơm.

- C. Số lượng máy bơm tỉ lệ nghịch với thời gian bơm đầy bể chứa.
 D. Thời gian bơm đầy bể chứa tỉ lệ thuận với công suất máy bơm.

Câu 19: Công thức nào dưới đây thể hiện x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch

- A. $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$. B. $\frac{x}{2} = \frac{3}{y}$. C. $x = 2y$ D. $y = x - 5$.

Câu 20: Cứ 100kg nước biển thì cho 2,5 kg muối. Hỏi 500kg nước biển thì cho bao nhiêu kg muối?

- A. 200 kg
 B. 12,5 kg
 C. 120 kg
 D. 1200 kg

Câu 21: Ba công nhân có năng suất lao động tương ứng tỉ lệ với 3, 5, 7. Tính tổng số tiền ba người được thưởng nếu biết tổng số tiền thưởng của người thứ nhất và thứ hai là 5,6 triệu.

- A. 11 triệu
 B. 15 triệu
 C. 10,5 triệu
 D. 10 triệu

Câu 22: Để làm một công việc trong 7 giờ cần 12 công nhân. Nếu có 21 công nhân thì công việc đó được hoàn thành trong mấy giờ?

- A. 5 giờ
 B. 8 giờ
 C. 4 giờ
 D. 6 giờ

Câu 23: Ba đội máy cày, cày trên ba cánh đồng có diện tích như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày và đội thứ 3 trong 8 ngày.

Hỏi đội thứ nhất có bao nhiêu máy cày, biết rằng đội thứ nhất có hơn đội thứ hai là 2 máy và công suất của các máy như nhau?

- A. 10 máy
- B. 4 máy
- C. 6 máy
- D. 8 máy

Câu 24: Cho hàm số $y = f(x) = \frac{5}{6}x + \frac{1}{8}$, kết quả nào dưới đây **đúng**?

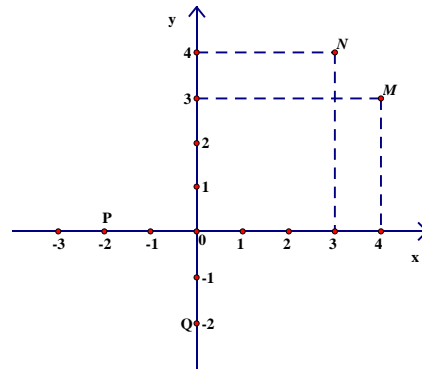
- A. $f(0) = \frac{7}{5}$.
- B. $f(-1) = \frac{13}{25}$.
- C. $f(3) = \frac{21}{8}$.
- D. $f(-4) = \frac{23}{11}$.

Câu 25: Cho hàm số $y = f(x) = 3 - x^2$, kết quả nào dưới đây **sai**?

- A. $f\left(\frac{1}{2}\right) = \frac{11}{4}$.
- B. $f\left(\frac{1}{3}\right) = \frac{26}{9}$.
- C. $f(-2) = 7$.
- D. $f(-3) = -6$.

Câu 26: Tìm tọa độ các điểm M, N, P, Q trong hình bên

- A. $M(4; 3), N(3; 4), P(-2; 0), Q(0; -2)$.
- B. $M(3; 4), N(4; 3), P(-2; 0), Q(0; -2)$.
- C. $M(4; 3), N(3; 4), P(0; -2), Q(-2; 0)$.
- D. $M(3; 4), N(4; 3), P(0; -2), Q(-2; 0)$.



Câu 27: Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị hàm số $y = \frac{-1}{2}x$.

- A. $A\left(\frac{1}{2}; -4\right)$.
- B. $B(2; 1)$.
- C. $C\left(\frac{1}{3}; \frac{-1}{6}\right)$.
- D. $D(4; 2)$.

Câu 28: Trong các điểm sau: $A\left(\frac{-3}{2}; -1\right), B\left(\frac{-9}{4}; \frac{-3}{2}\right), C\left(\frac{-1}{6}; \frac{-1}{9}\right), D(3; -2)$; điểm nào

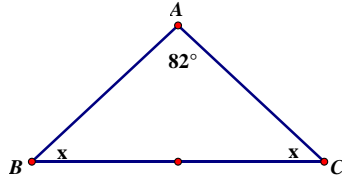
không thuộc đồ thị của hàm số $y = \frac{2}{3}x$.

- A. Điểm A.
- B. Điểm B.
- C. Điểm C.
- D. Điểm D.

Câu 29: Cho tam giác MNP, khi đó $M + N + P$ bằng

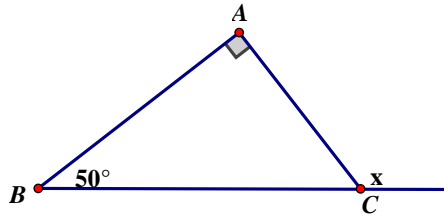
- A. 90°
- B. 180°
- C. 100°
- D. 120°

Câu 30: Cho hình vẽ sau. Tính số đo x :



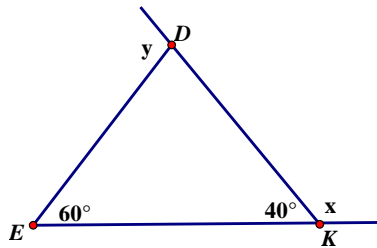
- A. $x = 49^\circ$
- B. $x = 98^\circ$
- C. $x = 82^\circ$
- D. $x = 44^\circ$

Câu 31: Cho hình vẽ sau. Tính số đo x



- A. 90°
- B. 100°
- C. 120°
- D. 140°

Câu 32: Cho hình sau. Tính x và y



- A. $x = 140^\circ, y = 120^\circ$
- B. $x = 100^\circ, y = 140^\circ$
- C. $x = 160^\circ, y = 100^\circ$
- D. $x = 140^\circ, y = 100^\circ$

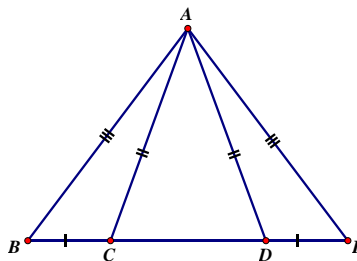
Câu 33: Cho $\triangle ABC = \triangle DEF$. Biết $\hat{A} = 33^\circ$. Khi đó:

- A. $\hat{D} = 33^\circ$
- B. $\hat{D} = 42^\circ$
- C. $\hat{E} = 32^\circ$
- D. $\hat{E} = 66^\circ$

Câu 34: Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$. Biết $AB = 5 \text{ cm}$, $MP = 7 \text{ cm}$ và chu vi của tam giác ABC bằng 22cm. Khi đó độ dài của các đoạn BC, NP là:

- A. $NP = BC = 9 \text{ cm}$
- B. $NP = BC = 11 \text{ cm}$
- C. $NP = BC = 10 \text{ cm}$
- D. $NP = 9 \text{ cm}; BC = 10 \text{ cm}$

Câu 35: Cho hình vẽ sau. Tam giác nào bằng với tam giác ABC



- A. $\triangle ABC = \triangle EDA$
- B. $\triangle ABC = \triangle EAD$
- C. $\triangle ABC = \triangle AED$
- D. $\triangle ABC = \triangle ADE$

Câu 36: Cho $\triangle AMN$ có $AM = AN$ và I là trung điểm MN . Chọn câu đúng nhất

- A. $\triangle AIM = \triangle AIN$
- B. $AI \perp MN$
- C. $\widehat{AMI} = \widehat{ANI}$
- D. Cả A,B,C đúng

Câu 37: Cho đoạn thẳng BD và EC cắt nhau tại A sao cho $AB = AC$, $AD = AE$, $AB > AD$. Phát biểu nào trong các phát biểu sau đây **sai**:

- A. $\triangle ABE = \triangle ACD$
- B. $BE = CD$
- C. $\triangle ABC = \triangle ADE$
- D. $\widehat{ABE} = \widehat{ACD}$

Câu 38: Cho góc nhọn xOy và Oz là tia phân giác của góc đó. Trên tia Ox lấy điểm A và trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OA = OB$. Gọi C là một điểm bất kì trên tia Oz . Chọn câu **sai**:

- A. $AC = OB$
- B. $AC = BC$
- C. $\widehat{OAC} = \widehat{OBC}$
- D. CO là tia phân giác của \widehat{BCA}

Câu 39: Cho góc nhọn xOy và Oz là tia phân giác của góc đó. Trên tia Ox lấy điểm A và trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OA = OB$. Gọi C là một điểm bất kì trên tia Oz . Gọi I là giao của AB và Oz . **Tính góc AIC:**

- A. 120°
- B. 90°
- C. 60°
- D. 100°

Câu 40: Cho tam giác ABC, D là trung điểm của AB. Đường thẳng qua D và song song với BC cắt AC ở E, đường thẳng qua E và song song với AB cắt BC ở F. Khi đó:

- A. $\triangle ADE = \triangle EFC$
- B. $\triangle ADE = \triangle DBF$
- C. $\triangle EFC = \triangle DBF$
- D. Cả A, B, C đúng

---CHÚC CÁC CON ÔN TẬP TỐT!---

C. Năm 1010 – thờ Lý Công Uẩn

D. Năm 1072 – Thờ Mạnh Tử

Câu 5: Nhà Trần được thành lập năm bao nhiêu?

A. Năm 1225

B. Năm 1226.

C. Năm 1227.

D. Năm 1228

Câu 6: Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?

A. Chế độ Thái Thượng Hoàng

B. Chế độ lập Thái tử sớm

C. Chế độ nhiều Hoàng hậu

D. Chế độ Nhiếp chính vương

Câu 7: Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

A. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.

B. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.

C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.

D. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.

Câu 8: Về điêu khắc, hình tượng nghệ thuật độc đáo và phổ biến nhất thời Lý là:

A. Hoa văn hình hoa sen.

B. Hoa văn hình người.

C. Hoa văn chim lạc.

D. Hoa văn hình rồng.

Câu 9: Trong xã hội thời Trần tầng lớp thấp kém nhất là:

A. Nông dân.

B. Thợ thủ công.

C. Nô tì, nông nô.

D. Thương nhân.

Câu 10: Những công trình kiến trúc nổi tiếng nào đã được xây dựng vào thời Trần?

A. Tháp Phổ Minh, chùa một cột

B. Tháp Phổ Minh, thành Tây Đô

C. Tháp Phổ Minh, chùa Thiên Mụ

D. Tháp Phổ Minh, chùa Tây Phương

II. Tư luận:

Câu 1: Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần. Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Trần so với thời Lý.

Câu 2: Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên.

Câu 3: Em hãy cho biết nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì. Chỉ ra những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt.

-----HẾT-----

- A. Thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ tử vong của trẻ em,...
- B. Mật độ dân số.
- C. Khí hậu , địa hình của khu vực.
- D. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên.

Câu 6. Trên thế giới có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

- A. 100 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- B. Khoảng hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- C. 300 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- D. Gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Câu 7. Đây là đặc điểm của khí hậu châu Phi?

- A. Lạnh quanh năm.
- B. Nóng quanh năm.
- C. Mưa nhiều tập trung ở các hoang mạc.
- D. Mưa nhiều tập trung ở khu vực có đường chí tuyến đi qua.

Câu 8. Đây không phải là đặc điểm bờ biển châu Phi?

- A. Ít bị chia cắt.
- B. Rất ít các vịnh biển.
- C. Rất ít bán đảo và đảo.
- C. Nhiều đảo và đảo.

Câu 9. Thảm thực vật rừng cây bụi lá cứng là thảm thực vật đặc trưng của kiểu môi trường

- A. nhiệt đới.
- B. xích đạo ẩm.
- C. hoang mạc.
- D. địa trung hải.

Câu 10. Châu Phi sở hữu khoảng ... trữ lượng vàng của thế giới.

- A. 50%.
- B. 90%.
- C. 10%.
- D. 20%.

-----HẾT-----

**TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: THỂ DỤC - KHỐI 7
NĂM HỌC: 2021 – 2022**

I. Mục đích

1. Kiến thức:

- Nắm vững kiến thức về kỹ thuật phát cầu trái tay, kỹ thuật phát cầu phải tay

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ thuật phát cầu trái tay, kỹ thuật phát cầu phải tay

3. Thái độ:

- Tác phong nhanh nhẹn, tự giác tích cực trong học tập, tính đoàn kết tập thể.

4. Phát triển năng lực:

- HS phát huy được tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực vận động, tư duy động tác và biết vận dụng vào thực tế để tập luyện trên lớp cũng như ở nhà.

II. PHẠM VI ÔN TẬP: Nội dung từ tiết 22 đến tiết 30

III. NỘI DUNG CỤ THỂ:

- Ôn tập kỹ thuật phát cầu trái tay, kỹ thuật phát cầu phải tay

-----HẾT-----

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
MÔN TIN HỌC 7
Năm học: 2021 - 2022**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra và đánh giá nắm kiến thức của học sinh về ứng dụng Microsoft Word, Microsoft Excel.

2. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng trình bày của học sinh, kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài tập, kỹ năng liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ; năng lực tính toán.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Bài 9: Sử dụng Microsoft Word

- Bài 10: Sử dụng Microsoft Excel (**Mục I, II, III. IV, V**)

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TOÁN - LÝ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
MÔN TIN HỌC 7
Năm học 2021 - 2022

A. Lý thuyết:

1. Sử dụng Microsoft Word
2. Sử dụng Microsoft Excel

B. Bài tập:

*** Bài tập trắc nghiệm:**

1. Xem lại các bài tập trắc nghiệm cuối bài 9: Sử dụng Microsoft Word và bài 10: Sử dụng Microsoft Excel sách Tin học quốc tế IC3.

2. Tham khảo thêm một số dạng bài tập sau:

Câu 1: Trường nào bạn sẽ sử dụng để thay đổi định dạng tập tin để tài liệu tương thích với Word 2000?

- A. Trường loại tập tin
- B. Trường tên tập tin
- C. Lựa chọn khác
- D. Nút lưu

Câu 2: Chế độ xem nào xuất hiện khi bạn mở một tài liệu được gửi dưới dạng tập tin đính kèm?

- A. Chế độ đọc (Read Mode)
- B. Bố cục in (Print Layout)
- C. Bố cục Web (Web Layout)
- D. Bản nháp (Draft)

Câu 3: Khi nào Word sẽ tự động mở một tài liệu trong Chế độ bảo vệ (Protected Mode)?

- A. Khi bạn mở một tài liệu được tạo bởi người khác.
- B. Khi bạn mở một tài liệu được đính kèm và gửi qua thư điện tử.
- C. Khi bạn mở một tài liệu từ một vị trí lưu trữ đám mây.
- D. Khi bạn mở một tài liệu được lưu trên một ổ đĩa jump.

Câu 4: Bạn chỉ cần thay đổi khoảng cách sau một đoạn thành 10pt và muốn khoảng cách này trên hai đoạn khác trên trang 3 của tài liệu. Lựa chọn nào bạn sẽ sử dụng?

- A. Làm lại (Redo)
- B. Lặp lại (Repeat)
- C. Sao chép
- D. Di chuyển

Câu 5: Bạn phải làm gì trước khi áp dụng định dạng cho văn bản hiện có trong tài liệu?

- A. Bạn phải chọn văn bản hiện có.
- B. Bạn phải hiển thị hộp thoại Font and Paragraph.
- C. Bạn phải lưu tài liệu.
- D. Bạn phải có một tài liệu trống mới mở trên màn hình.

Câu 6: Tại sao bạn có thể muốn sử dụng các ký tự tab khác nhau khi làm việc với báo cáo tài chính?

- A. Để đảm bảo các thiết lập tab vẫn được giữ nguyên khi bạn nhấn TAB.
- B. Để căn chỉnh các giá trị dựa trên loại dữ liệu được nhập.
- C. Để hiển thị những điều này có thể được sử dụng trong bất kỳ loại báo cáo nào.
- D. Để chỉ định số lượng cột cho dữ liệu.

Câu 7: Hướng in nào sử dụng bố cục ngang?

- A. Portrait
- B. Landscape
- C. Size
- D. Margins

Câu 8: Phím tắt nào bạn có thể sử dụng để tạo ngắt cột?

- A. CTRL+ENTER
- B. SHIP+ENTER
- C. CTRL+ALT+ENTER
- D. CTRL+SHIFT+ENTER

Câu 9: Tùy chọn nào hiển thị ngăn Điều hướng (Navigation pane) để tìm một mục?

- A. CTRL+D
- B. CTRL+O
- C. CTRL+H
- D. Tất cả các phương án trên đều sai

Câu 10: Làm thế nào bạn có thể nhận ra một lỗi chính tả trong một tập tin Word?

- A. Các lỗi được ghi nhận xuất hiện với một đường lượn sóng màu xanh lục.
- B. Các lỗi được ghi nhận xuất hiện với một đường lượn sóng màu xanh lam.
- C. Các lỗi được ghi nhận xuất hiện với một đường lượn sóng màu tím.
- D. Các lỗi được ghi nhận xuất hiện với một đường lượn sóng màu đỏ.

Câu 11: Phím tắt nào hiển thị các tùy chọn In (Print) trong chế độ xem Hậu trường (Backstage) cho tất cả các chương trình ứng dụng Office?

- A. CTRL+A
- B. CTRL+R
- C. CTRL+P
- D. CTRL+V

Câu 12: Làm thế nào bạn có thể xác định rằng một hình ảnh hoặc đối tượng đã được chọn để thao tác?

- A. Nó hiển thị điểm xử lý xung quanh chu vi của nó.
- B. Nó hiển thị trong một bóng tối hơn.
- C. Một điểm xử lý hình tròn xuất hiện trên đỉnh của hình ảnh hoặc đối tượng.
- D. Một mũi tên bốn đầu xuất hiện khi bạn trở con trỏ vào hình ảnh/đối tượng.

Câu 13: Bạn có thể cắt xén một hình ảnh trong Word như thế nào?

- A. Chỉ theo chiều ngang.
- B. Chỉ theo chiều dọc.

- C. Theo chiều dọc và chiều dọc.
- D. Bạn không thể cắt ảnh trong Word.

Câu 14: Giao điểm của một hàng và một cột trong bảng được gọi là gì?

- A. Hộp văn bản
- B. Ô
- C. Hộp
- D. Ô hoạt động

Câu 15: Làm thế nào bạn có thể chọn toàn bộ một bảng một cách nhanh chóng?

- A. Nhấp vào Trình chọn tab (Tab Selector).
- B. Nhấp vào Thanh tự chọn (Selection Bar).
- C. Nhấn CTRL+A.
- D. Nhấp vào Trình chọn bảng (Table Selector).

Câu 16: Làm thế nào bạn tắt tính năng Theo dõi thay đổi (Track Changes) khi bạn kết thúc tính năng này?

- A. Nhấp vào nút Track Changes một lần nữa.
- B. Nhấn ESC.
- C. Nhấn Enter.
- D. Nhấp vào Accept All Changes.

Câu 17: Sự khác biệt giữa một sổ tính (workbook) và một bảng tính (worksheet) là gì?

- A. Sổ tính là tập tin thực tế có chứa các bảng tính và bảng tính chứa dữ liệu.
- B. Các bảng tính chứa dữ liệu và sổ tính chứa các tab cho từng loại dữ liệu.
- C. Sổ tính là một phần có chứa các báo cáo bảng tính; cả hai đều được chứa trong một bảng tính.
- D. Không có sự khác biệt nào ngoài thuật ngữ bạn muốn sử dụng cho bảng tính.

Câu 18: Tại sao bạn nhập nhãn vào bảng tính?

- A. Nhãn nên được sử dụng khi bạn chỉ cần nhập văn bản.
- B. Nhãn được nhập cho tiêu đề báo cáo hoặc tiêu đề cột.
- C. Nhãn xác định các giá trị và giúp phác thảo các mối quan hệ toán học.
- D. Nhãn xác định vị trí và cách các giá trị sẽ xuất hiện.

Câu 19: Để chọn toàn bộ một hàng, bạn sẽ nhấp vào đâu?

- A. Các ô trong cột A cho hàng đó.
- B. Nhấp vào tiêu đề hàng cho hàng bạn muốn chọn.
- C. Nhấp vào tiêu đề cột nơi ô của bạn nằm trong hàng bạn muốn chọn.
- D. Nhấp vào số hàng trong Name box và nhấn ENTER.

Câu 20: Khi bạn chèn một hàng, Excel sẽ đặt nó ở đâu so với vị trí con trỏ?

- A. Trên hàng hiện tại.
- B. Dưới hàng hiện tại.
- C. Bạn phải chọn hàng trước khi bạn có thể chèn một hàng mới.
- D. Bạn phải sao chép và dán bất kỳ dữ liệu hiện có nào xuống một hàng để có một hàng trống ở vị trí con trỏ

TRƯỜNG THCS GIA THỤY**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I****TỔ XÃ HỘI****MÔN: GDCD 7****Năm học: 2021 – 2022****A. NỘI DUNG:**

- Sống giản dị.
- Trung thực.
- Tự trọng.
- Đạo đức và kỷ luật
- Yêu thương con người.
- Đoàn kết, tương trợ
- Tôn sư trọng đạo.
- Khoan dung.
- Xây dựng gia đình văn hóa.
- Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.
- Tự tin.

B. YÊU CẦU:

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức để so sánh, đánh giá các hành vi, việc làm có đạo đức hoặc không có đạo đức.
- Có kĩ năng trình bày lưu loát, khoa học theo đặc trưng môn GDCD.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP:

I. Hướng dẫn học sinh làm một số bài tập trắc nghiệm trong tiết ôn tập.

II. Trả lời các câu hỏi nhận biết và bài tập vận dụng, vận dụng cao.

Câu 1. Thái độ kính trọng, biết ơn những thầy, cô giáo, những người đã dạy mình được gọi là

- A. tôn trọng.
- B. tôn sư.
- C. tôn ti.
- D. tôn thờ.

Câu 2. Tôn sư trọng đạo là một..... tốt đẹp của dân tộc, chúng ta cần giữ gìn và phát huy.

- A. chuẩn mực.
- B. phong tục.
- C. thói quen.
- D. truyền thống.

Câu 3. Trong những hành vi sau đây, hành vi nào thể hiện thái độ tôn sư trọng đạo? Hành vi nào cần phê phán?

- A. Ngày chủ nhật, Năm ra chợ, gặp cô giáo cũ, Năm đứng nghiêm, bỏ mũ, cúi chào cô.

- B. Thầy Minh ra bài tập Toán cho học sinh về nhà làm. Mãi chơi nên Hoa không làm bài tập.
- C. Cả lớp 7A lo lắng khi nghe tin cô giáo ốm, phải nghỉ sáng nay.
- D. Bị thầy nhắc nhở vì không trả bài tốt, Hương buồn lắm và tự nhủ phải cố gắng nhiều hơn.
- E. Trông thấy cô giáo cũ, Hạnh vội tránh đi chỗ khác để khỏi chào cô.
- F. Hùng luôn kính trọng những thầy, cô giáo nào cho bạn điểm cao.
- G. Mỗi dịp về thăm quê, Huy lại đến thăm các thầy, cô giáo cũ.
- H. Thầy Sơn chỉ dạy ở lớp Minh có một tiết thay cô Nga nên thầy không biết Minh. Do đó, khi gặp thầy Sơn, Minh không cần thiết phải chào thầy.

Câu 4.

- A. Cố ý phát biểu sai để trêu cô giáo mới về thực tập là không tôn sư trọng đạo.
- B. Quan niệm “một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy” ngày nay đã lạc hậu.
- C. Chỉ có những học sinh giỏi mới thật sự tôn sư trọng đạo.
- D. Nếu ngày 20-11 không mua quà đến thăm thầy, cô giáo là không tôn sư trọng đạo.
- E. Một trong những biểu hiện của tinh thần tôn sư trọng đạo là chăm chỉ học tập, vượt khó, vươn lên thành con ngoan, trò giỏi, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Câu 5. Hành vi nào sau đây không thể hiện thái độ tôn sư trọng đạo?

- A. Tùng luôn tự nhủ với lòng mình là phải cố gắng học tập nhiều hơn nữa để xứng đáng với sự hy sinh, kì vọng của cha mẹ và thầy, cô giáo.
- B. Khoa không thích học môn Lịch sử vì cô giáo thường xuyên kiểm tra bài cũ.
- C. Trinh tỏ ra oán trách thầy vì bài kiểm tra của mình bị thầy cho điểm kém.
- D. Anh Thắng là một sinh viên đại học, nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20- 11, anh Thắng đã viết thư thăm hỏi cô giáo cũ dạy anh từ hồi lớp 1.
- E. Hải cố ý phát biểu sai để trêu cô giáo mới về thực tập.
- F. Khi gặp các thầy, cô giáo, Thụ chỉ chào những thầy, cô giáo nào hiện nay đang dạy bạn, còn những thầy, cô giáo cũ thì bạn không chào.
- G. Hà mừng rỡ khi hay tin được nghỉ một tiết Giáo dục công dân do cô giáo bị ốm.
- H. Giờ trả bài Ngữ văn, An bị điểm kém. Vừa nhận được bài từ tay thầy, An đã vò nát và vứt vào ngăn bàn.

Câu 6. Sự hợp lực, chung sức, chung lòng thành một khối để tiến hành một việc nào đó được gọi là

- A. đoàn kết.
- B. kết hợp.
- C. kết đoàn.
- D. tương trợ.

Câu 7. Sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống được gọi là

- A. tương hỗ
- B. tương trợ.
- C. tương thích.
- D. tương đồng.

Câu 8. Trái với đoàn kết là sự

- A. chia để trị.
- B. chia li.
- C. chia tay.
- D. chia rẽ.

Câu 9. Trái với tương trợ là sự

- A. xung khắc.
- B. xung đột.
- C. ích kỉ.
- D. tự kỉ.

Câu 10. Những biểu hiện nào sau đây thể hiện sự đoàn kết, tương trợ?

- A. Quan tâm nhiều hơn đến các bạn khuyết tật và có hoàn cảnh khó khăn trong lớp.
- B. Hương chỉ kết bạn và chơi thân với các bạn có hoàn cảnh giống mình.
- C. Các chú bộ đội đưa hàng cứu trợ cho bà con ở vùng lũ lụt.
- D. Mọi người đang giúp đỡ nhau chuyển đồ đạc khi bão lũ đến.
- E. Lôi kéo, tập hợp một số bạn bè, người thân để chống lại người khác.
- F. Một em bé dắt một bà cụ già qua đường.
- G. Cả nhóm cùng thảo luận sôi nổi để tìm ra cách giải quyết hợp lí nhất tình huống mà giáo viên nêu ra.

----- HẾT -----

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ NĂNG KHIẾU**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN: ÂM NHẠC 7
Năm học: 2021-2022**

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Ôn tập toàn bộ các nội dung Hát và Tập đọc nhạc đã học trong học kì I

2. Kỹ năng:

- Hát đúng lời ca, giai điệu, tiết tấu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm.
- Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp.

3. Thái độ:

- HS có ý thức, nghiêm túc học tập đối với các phân môn của môn học.

4. Phát triển năng lực:

- Hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc.

II. Hình thức ôn tập:

- Thực hiện ôn tập theo PPCT đối với từng phần môn
- Học sinh tự ôn tập tại nhà.

III. Nội dung ôn tập:

5. Nội dung Hát:

- Mái trường mến yêu
- Lí cây đa
- Chúng em cần hòa bình
- Khúc hát chim sơn ca

6. Tập đọc nhạc: TĐN số 1-2-3-4-5

----- HẾT -----

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I
MÔN MĨ THUẬT 7
Năm học: 2021-2022

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Biết cách vẽ một bài trang trí

2. Kỹ năng:

- Vẽ được một bài trang trí đúng nội dung bài học đã cho.

3. Thái độ:

- Học sinh thêm yêu quý những đồ vật, trân trọng giá trị truyền thống và biết vận dụng những kiến thức trang trí vào cuộc sống.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo.

II. Hình thức ôn tập:

- Ôn tập tại lớp, tại nhà.

III. Nội dung ôn tập:

- Trang trí hình tròn
- Trang trí hình vuông
- Trang trí đường diềm
- Trang trí đồ vật hình chữ nhật
- ...

----- *HẾT* -----

TRƯỜNG THCS GIA THỤY

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I

TỔ TOÁN - LÝ

MÔN CÔNG NGHỆ 7

Năm học: 2021 - 2022

A. LÝ THUYẾT:**I. Ôn tập lại kiến thức đã học: Bài 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13– SGK Công nghệ 7****II. Một số câu hỏi dùng để tham khảo ôn tập:**

Câu 1: Giống cây trồng có vai trò như thế nào trong trồng trọt? Sản xuất giống cây trồng bằng hạt được tiến hành theo trình tự nào, áp dụng với những loại cây gì? Những điều kiện cần thiết để bảo quản tốt hạt giống là gì?

Câu 2: Nêu tác hại của sâu, bệnh. Thế nào là biến thái của côn trùng? Thế nào là bệnh? Nêu những dấu hiệu thường gặp ở cây bị sâu, bệnh phá hoại?

Câu 3: Nêu những nguyên tắc trong phòng trừ sâu bệnh hại? Nêu những biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại, phân tích ưu, nhược điểm của từng biện pháp.

B. BÀI TẬP:**Tham khảo một số dạng bài tập sau:**

Câu 1: Sản xuất giống cây trồng nào sau đây không theo phương pháp nhân giống vô tính?

- A. Giâm cành B. Ghép mắt C. Gieo hạt D. Chiết cành

Câu 2: Theo quy trình 4 năm sản xuất giống cây trồng bằng hạt, năm đầu tiên người ta sẽ tiến hành

- A. gieo hạt giống đã được phục tráng và chọn cây có đặc tính tốt.
 B. tạo hạt giống siêu nguyên chủng.
 C. tạo hạt giống nguyên chủng.
 D. nhân giống sản xuất đại trà.

Câu 3: Sản xuất giống cây trồng bằng hạt thường áp dụng cho loại cây trồng nào?

- A. cây ăn quả.
 B. cây cảnh.
 C. cây ngũ cốc.
 D. cây gỗ lớn.

Câu 4: Nếu không biết cách bảo quản hạt giống thì điều gì sẽ xảy ra?

- A. chất lượng hạt không thay đổi.
 B. chất lượng hạt có giảm nhưng không ảnh hưởng đến khả năng nảy mầm.
 C. chất lượng hạt sẽ giảm và có thể mất khả năng nảy mầm.
 D. chắc chắn tất cả các hạt giống sẽ mất khả năng nảy mầm.

Câu 5: Hạt giống trước khi đưa vào bảo quản phải đảm bảo điều kiện gì?

- A. khô, mảy, tỉ lệ hạt lép cao.
- B. khô, mảy, tỉ lệ hạt lép thấp.
- C. ướt, mảy, tỉ lệ hạt lép cao.
- D. ướt, mảy, tỉ lệ hạt lép thấp.

Câu 6: Nhận xét nào sau đây không đúng khi nói về ảnh hưởng của sâu bệnh đối với cây trồng?

- A. Sâu, bệnh ảnh hưởng xấu đến đời sống cây trồng.
- B. Sâu, bệnh phá hại làm cây trồng sinh trưởng, phát triển kém.
- C. Sâu, bệnh phá hại làm giảm năng suất và chất lượng nông sản.
- D. Sâu, bệnh phá hại làm giảm năng suất nhưng lại làm tăng chất lượng nông sản.

Câu 7: Dãy nào bao gồm các loài côn trùng:

- A. sâu bướm, châu chấu, chim, bọ ngựa.
- B. sâu bướm, châu chấu, bọ rùa, bọ ngựa.
- C. sâu bướm, vi khuẩn, nấm, bọ ngựa.
- D. bọ rùa, bọ ngựa, sâu bướm, ếch nhái.

Câu 8: Khoảng thời gian từ giai đoạn trứng đến côn trùng trưởng thành và lại đẻ trứng được gọi là gì?

- A. đời sống của côn trùng.
- B. vòng sinh sản của côn trùng.
- C. vòng đời của côn trùng.
- D. chu kì đẻ trứng của côn trùng.

Câu 9: Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn (sâu bướm), ở giai đoạn nào chúng phá hoại mạnh nhất?

- A. sâu trưởng thành.
- B. nhộng.
- C. sâu non.
- D. trứng.

Câu 10: Biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại nào sau đây thuộc biện pháp thủ công?

- A. bẫy đèn.
- B. phun thuốc trừ sâu.
- C. vệ sinh đồng ruộng.
- D. dùng ong mắt đỏ làm thiên địch.

Câu 11: Phương pháp chọn tạo giống cây trồng bằng cách sử dụng các tác nhân vật lý, hóa học để xử lí các bộ phận của cây là

- A. phương pháp chọn lọc.
- B. phương pháp lai.
- C. phương pháp gây đột biến.
- D. phương pháp nuôi cấy mô.

Câu 12: Các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại không bao gồm

- A. phòng là chính.
- B. trừ là chính.
- C. trừ sớm, trừ kịp thời, nhanh chóng và triệt để.
- D. sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

Câu 13: Có bao nhiêu biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.



Câu 14: Hình ảnh bên minh họa cho biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại nào?

- A. biện pháp canh tác.
- B. biện pháp thủ công.
- C. biện pháp hóa học.
- D. biện pháp sinh học.

Câu 15: Biện pháp hóa học trong phòng trừ sâu, bệnh hại không gồm nhược điểm nào?

- A. dễ gây độc cho con người.
- B. làm ô nhiễm môi trường.
- C. mất nhiều thời gian.
- D. giết chết các sinh vật khác ở ruộng.

----- HẾT -----

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Phạm Thị Hải Vân